TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 178/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 8 - 2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi li hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Dương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Văn Minh
2. bà Vương Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thái Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trang Nh, sinh năm 1987
Địa chỉ: xóm 12, xã Ng P, Thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Ch, sinh năm 1984
Địa chỉ: xóm 7, xã Ng L, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trang Nh trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành Ch đăng ký kết hôn với nhau vào tháng 01 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Ng L, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, sau ngày kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh Ch không quan tâm đến vợ con nên chị đã về sống cùng với bố mẹ đẻ của chị tại xã Ng Ph, thành phố V và sống ly thân từ năm 2015, cắt đứt quan hệ tình cảm vợ chồng với anh Ch từ đó cho đến nay. Hiện nay, chị Nh xác định không còn tình cảm với anh Ch nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thành Ch có 01 con chung tên là Nguyễn An Nh, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2013, hiện nay đang sống cùng với chị Nh, ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu, không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Trang Nh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thành Ch thường xuyên vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh và giao các văn bản tố tụng cho anh Ch nhưng anh Ch vẫn không tham gia nên không thể lấy được lời khai của anh Ch.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Thành Ch để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh Ch vắng mặt nên Tòa án đã giao thông báo kết quả công khai chứng cứ cho anh Ch.

Tòa án đã xác minh tại xóm trưởng xóm 7, xã Ng L, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An và tại Ủy ban nhân dân xã Ng L, huyện N L, tỉnh Nghệ An về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Trang Nh và anh Nguyễn Thành Ch. Kết quả phản ánh: Vợ chồng chị Nh và anh Ch đã mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do gặp khó khăn trong làm ăn nên anh Ch thì bỏ đi đâu thỉnh thoảng mới về nhà còn chị Nh thì bỏ về nhà mẹ đẻ tại thành phố V sinh sống.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến như sau: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thực hiện đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, lập hồ sơ đầy đủ, đúng pháp luật. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật.

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Thành phần những người tiến hành tố tụng đúng theo Quyết định xét xử của Tòa án huyện Nghi Lộc.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với đương sự: từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm này các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Trang Nh và anh Nguyễn Thành Ch mâu thuẫn đã trầm trọng. Qua xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng tại địa phương, nhận thấy đời sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã có nhiều rạn nứt. Chị Nh hiện không còn tình cảm với anh Ch, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 luật hôn nhân gia đình 2014 cần giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: giao cháu Nguyễn An Nh, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2013 cho chị Nh nuôi dưỡng và chăm sóc, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Ch.

- Về tài sản và nợ chung: chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết .

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NhËn ®Þnh cña tßa ¸n:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nhận định:

1 Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Trang Nh có đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thành Ch. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Toà án nhân dân huyện Ng L, tỉnh Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền.

Chị Nguyễn Thị Trang Nh có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc không tiến hành hoà giải được và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh tại phiên toà là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Thành Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Ch vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Ch. Anh Ch cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh Ch vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Ch.

2 Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Trang Nh và anh Nguyễn Thành Ch là hôn nhân hợp pháp, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã N L, huyện Ng L, Nghệ An về tình trạng hôn nhân giữa chị Nh và anh Ch thì có cơ sở khẳng định: Chị Nh và anh Ch hiện không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vợ chồng sống ly thân, bỏ mặc nhau từ cuối năm 2015 đến nay. Vì vậy, chị Nh không thể tiếp tục chung sống với anh Ch nên chị Nh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ch. Như vậy, hôn nhân giữa chị Nh và anh Ch đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, có căn cứ cho chị Nh và anh Ch ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Trang Nh và anh Nguyễn Thành Ch có 01 con chung tên là Nguyễn An Nh, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2013, chị Nh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con. Xét, nguyện vọng nuôi con của chị Nh là chính đáng, hơn nữa hiện tại con chung đang sống cùng chị Nh và được chị Nh nuôi dưỡng chăm sóc rất tốt. Mặt khác anh Ch vắng mặt, không có ý kiến của anh Ch nên Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Nh là có căn cứ.

Anh Nguyễn Thành Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh Ch lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị Trang Nh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Ch được quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị Trang Nh không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị Nguyễn Thị Trang Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trang Nh và anh Nguyễn Thành Ch.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn An Nh, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị Trang Nh trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Thành Ch.

Anh Nguyễn Thành Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh Ch lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị Nh có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh Ch.

3. Về chia tài sản: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Trang Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Nh đã nộp theo Biên lai số 0006227 ngày 22 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

5. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã N L;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Hải Dương